

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Chí

Ông Nguyễn Hữu Thịnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu Trung tâm) và Công an huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L, sinh ngày 15/12/2001; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; không theo tôn giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Lương Thị Kim C, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2/ Ông Hồ Văn V, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, Tx Đ, tỉnh Phú Yên

3/ Ông Trần Văn M, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh

Phú Yên

4/ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

5/ Ông Huỳnh Văn Khê, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Điều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài cá nhân, Huỳnh Văn L nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khoảng 2 giờ ngày 02/4/2023, L mượn xe mô tô hiệu Airblade 78G1-59332 của Hồ Văn V và nói mượn để đi công việc. Khi L điều khiển xe đến đoạn đường ĐT645 thuộc khu phố P, thị trấn P thì L phát hiện phía trước có bà Lương Thị Kim C đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều và để điện thoại di động trong túi áo khoát. L điều khiển xe mô tô chạy vượt lên dùng tay giật điện thoại của bà C thì bị bà C hất tay làm rơi điện thoại xuống đường, L quay xe lại nhứt rồi bỏ chạy về nhà.

Kết luận định giá tài sản xác định điện thoại di động hiệu OPPO A9 của bà C có trị giá là 1.900.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, bà C có gọi điện xin lại 02 thẻ sim nhưng bị cáo yêu cầu bà C chuyển tiền chuộc thì mới trả. Ngày 03/4/2023 bà C có chuyển vào tài khoản game của bị cáo 100.000 đồng nhưng bị cáo không trả lại điện thoại mà mang cầm cố cho ông Trần Văn M lấy 1.300.000 đồng. Sau đó, cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ điện thoại và trả lại cho bà C. Bà C không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại cho ông M 1.300.000 đồng; ông M không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vật chứng vụ án: Điện thoại di động hiệu OPPO A9, 02 sim điện thoại của bà C; xe mô tô hiệu Airblade 78G1-593.32 của Hồ Văn V; quần Jean dài, mũ cối, dép, áo, quần Jean lửng của bị cáo L đều đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTH ngày 11/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội “cướp giật tài sản” theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng, nhận thức hành vi của mình là sai trái, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội cướp giật tài sản, áp dụng điểm d khoản

2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Khoảng 2 giờ ngày 02/4/2023, tại khu vực đoạn đường ĐT645 thuộc khu phố P, thị trấn P huyện T, Huỳnh Văn L đã có hành vi thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô hiệu Airblade BKS 78G1-593.32 dùng tay giật trong túi áo khoát của bà Lương Thị Kim C đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều 01 điện thoại OPPO A9 trị giá 1.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “cướp giật tài sản” theo quy định điểm d tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; hành vi dùng xe máy để cướp giật tài sản khi đang lưu thông trên đường là thủ đoạn nguy hiểm, có thể gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang trong đời sống nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tích nhất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[4] Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự Tòa án áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “cướp giật tài sản” .

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/4/2023.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh

